

Bản án số: **207/2017/HSST**
Ngày: 18/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Quốc Tiến**
2. Bà **Trần Thị Lệ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị Sà Ron** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lương Quang Hùng** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

D (tên gọi khác S) (có mặt)

Sinh ngày: 19/4/1994.

Nơi ĐKTT: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định.

Nghề nghiệp: Làm thuê

Trình độ văn hóa: 4/12.

Cha: R (đã chết)

Mẹ: Đ.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 30/11/2012 bị Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 21/8/2013 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích.

- Ngày 29/5/2014 bị Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 16/02/2016 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày: 10/7/2017.

* **Người bị hại:** T, sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 39/26 đường P, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

T1, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 39/26 đường P, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

* **Người làm chứng:**

1/ T2, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 289 đường T, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2/ T3, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 426 đường T, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó D chuẩn bị 01 cây đoản bằng kim loại dài khoảng 8cm và 01 ống điều hình chữ L đầu 8mm dùng để mở ổ khoá xe mô tô (bút lục số 43, 44). Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 09/7/2017, D đi bộ trên đường Nguyễn Trung Trực, khi đến trước nhà số 1268 đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, D nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Smash, màu đỏ đen, biển kiểm soát 68S1-180.75 của chị T, xe mô tô do anh T1 đứng tên, cho chị T mượn sử dụng) đang làm công việc quét, thu gom rác đậu trên vỉa hè. Quan sát thấy không có người trông coi nên D đi đến vị trí đậu xe của chị T, phát hiện chiếc xe đã khoá cổ nên D dùng đoản và ống điều đã chuẩn bị sẵn, bẻ ổ khoá lấy trộm xe nổ máy xe chạy đi (bút lục số 45, 46).

Đến 07 giờ ngày 10/7/2017 D tìm đến nhà anh T3 ở số 426 đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố 6, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, nhờ anh T3 tìm người bán chiếc xe dùm cho D. Do không biết đây là chiếc xe D trộm cắp có được nên anh T3 đã đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S1-180.75 chở anh T3 đến khu vực Trường cao đẳng sư phạm Kiên Giang để anh T3 tìm anh T2 hỏi mượn tiền. Khi gặp anh T2, D lên tiếng muốn bán chiếc xe mô tô cho anh T2 với giá 3.000.000 đồng, anh T2 không biết xe do anh D phạm tội mà có nên đồng ý mua. Trong lúc anh T2 và D đang thoả thuận giá cả thì bị

lực lượng Công an phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá phát hiện và bắt khẩn cấp. Ngày 13/7/2017 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá ra Lệnh bắt để điều tra cho đến nay (bút lục số 47, 48, 51, 52, 61, 62).

Bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 106/KL-TCKH ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Rạch Giá xác định (bút lục số 21): 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Smash, màu đỏ đen, biển kiểm soát số 68S1-180.75 trị giá là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác (bút lục số 30).

* **Theo bản cáo trạng số 204/KSĐT ngày 24/8/2017** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: D mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác; nên miễn xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 09/7/2017, tại trước nhà số 1268 đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng chị T đang quét rác đậu xe trên vỉa hè nên D đã lén lút lấy trộm của chị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Smash, màu đỏ đen, biển kiểm soát số 68S1-180.75 (trị giá qua định giá là 9.000.000 đồng). Đến 07 giờ ngày 10/7/2017 D đem xe nhờ anh T3 bán cho anh T2 (anh T3 và anh T2 không biết chiếc xe do bị cáo trộm cắp mà có), trong lúc anh T2 và bị cáo thoả thuận giá cả thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình người bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt thật tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Ngày 30/11/2012 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 21/8/2013 chấp hành xong hình phạt; ngày 29/5/2014 bị Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16/02/2016 chấp hành xong hình phạt, cả 02 tiền án trên bị cáo chưa được xoá án tích, sau đó tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo bị xử ở điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là phù hợp pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản được thu hồi giao trả lại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có nơi cư trú nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác, nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: D

phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: D mức án 2 năm tù. Thời hạn tù; tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 10/7/2017) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản tự chế bằng kim loại dài 0,8 cm đầu nhọn, 01 thanh kim loại trắng dài 15 cm hình chữ L có đầu trên mở khóa 8mm; bị cáo đã dùng vào việc thực hiện tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì khác; nên miễn xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

* **Nơi nhận:**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công An thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH ĐỨC